

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 15/2024/HS-ST
Ngày 15/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH HÀ TĨNH
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quang Nghi

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Như Long
- Ông Trần Lê Luyện

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2024/TLST-HS ngày 11/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HS ngày 04/5/2024, đối với các bị cáo:

1. TRẦN DUY T, (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 10 tháng 02 năm 1999, tại xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn L, sinh năm 1969, con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có; anh chị em ruột có 3 người, bị cáo là con thứ ba; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 23/3/2023 bị Công an xã T huyện Đ xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong hình phạt ngày 31/3/2023. Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/3/2024, hiện tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa).

2. NGUYỄN THANH T, (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 01 tháng 7 năm 1982, tại xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1955, con bà Trần Thị H, sinh năm 1957; vợ: Bùi Thị C, sinh năm 1985; con: Có 04 người, đứa lớn sinh năm 2009, đứa nhỏ sinh năm 2018; anh chị em ruột có 4 người, bị cáo là con thứ hai; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 23/3/2023 bị Công an xã T huyện Đ xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong hình phạt ngày 31/3/2023. Bị cáo không bị bắt

tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/3/2024, hiện tại ngoại tại địa phương (*Có mặt tại phiên tòa*).

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Trần Văn T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. (*Vắng mặt*)

- Anh Trần Đình Q, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 31/01/2024, tại nhà ở của Trần Đình Q ở thôn D, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, sau khi ăn uống xong, Trần Đình Q, Trần Duy T, Nguyễn Thanh T và Trần Văn T cùng ngồi uống nước. Tại đây, Trần Duy T nói với Nguyễn Thanh T và Trần Văn T: “*Chúng ta làm tý nhĩ*” (Tức là đánh bạc) thì Nguyễn Thanh T, Trần Văn T đồng ý. Sau đó, Trần Văn T đi ra sân lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân của Trần Văn T mang sẵn trước đó rồi cả ba cùng đi vào ngôi ở sà phòng bếp nhà ở của Trần Đình Q để đánh bạc. Nguyễn Thanh T nói: *Đánh bài “Liêng”, dăm 10.000 đồng, hết láng 100.000 đồng* và cả ba người cùng nhau đánh bạc. Hình thức chơi như sau: Bộ bài tú lơ khơ 52 quân, mỗi người chơi được chia ba quân bài, sau đó so sánh bài để biết thắng thua. Người nào có ba quân bài cùng hàng (Sáp) là cao nhất, tiếp đến là ba quân bài có thứ tự liền nhau (Liêng), tiếp theo là ba quân bài có hình người không liên tiếp nhau (cọc cạch) và cuối cùng là cộng điểm lại, người có số điểm lớn hơn là thắng (trong đó quân bài A (Át) tính là 1 điểm, các quân bài 10, J, Q, K tính là 0 điểm, lấy số hàng đơn vị của tổng điểm để so sánh, tổng số điểm được 9 là cao nhất), nếu những người chơi có số điểm bằng nhau thì so sánh chất thứ tự từ cao xuống thấp là các quân bài “cơ, rô, chuồn, bích”. Người thắng được nhận số tiền của người đã đặt cược và chia ván bài tiếp theo. Mỗi ván bài, người chơi phải đặt cược trước 10.000 đồng và mỗi lần phạt thêm tối đa không quá 100.000 đồng.

Các đối tượng đánh bạc đến 22 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình điều tra, xác định được trước khi đánh bạc, Trần Duy T có 700.000 đồng, Nguyễn Thanh T có 670.000 đồng, Trần Văn T có 700.000 đồng, đều sử dụng để đánh bạc.

Vật chứng thu giữ, gồm: Số tiền 2.070.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 02 chiếc điện thoại di động.

Quá trình điều tra xác định được hai chiếc điện thoại di động thu của Trần Văn T và Trần Duy T đều không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho Trần Văn T và Trần Duy T theo đúng quy định.

Các vật chứng đã thu giữ còn lại, được chuyển đến Cơ quan thi hành án dân sự huyện Đ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra xác định được Trần Duy T và Nguyễn Thanh T đều đang có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKSĐT ngày 10/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố Trần Duy T và Nguyễn Thanh T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Trần Duy T từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Nguyễn Thanh T từ 07 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: Số tiền 2.070.000 đồng;

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tu lơ khơ 52 quân bài.

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận gì nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều nhận thức được hành vi sai trái của mình và rất hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ và cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của quyết định, hành vi của các cơ quan, người tiến hành tố tụng:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ; các Điều tra viên, Kiểm sát viên thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục tố tụng hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt người có QLVN liên quan, anh Trần Đình Q và Trần Văn T nhưng những người này đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và việc vắng mặt họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2] *Về hành vi phạm tội*: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; cũng như phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định được:

Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 20 phút đến 22 giờ 40 phút ngày 31/01/2024, tại nhà ở của Trần Đình Q ở thôn D, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, **Trần Duy T, Nguyễn Thanh T và Trần Văn T** đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức “*Liêng*”, thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc đã chứng minh được là 2.070.000 đồng. Tuy số tiền đánh bạc dưới 5 triệu đồng nhưng **Trần Duy T và Nguyễn Thanh T** đều đang có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc. Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, như vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và mức hình phạt*: Hành vi phạm tội của các bị cáo tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì máu ham mê trò chơi đỏ đen mà đã bất chấp quy định pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, việc đưa vụ việc ra xét xử nghiêm minh, buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình là điều cần thiết để các bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình, cũng như góp phần răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên trong vụ án này, các bị cáo đánh bạc bằng hình thức “*Liêng*”, tính chất sát phạt không cao mà ham chơi là chủ yếu; số tiền đánh bạc ít, dưới mức khởi điểm của tình tiết định tội, chỉ vì các bị cáo đều đã có tiền sự về hành vi đánh bạc nên mới phạm tội; các bị cáo phạm tội lần đầu; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đều có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, vì vậy đối với các bị cáo, không cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình các bị cáo giám sát, giáo dục cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Số tiền 2.070.000 đồng là công cụ, phương tiện các bị cáo đã sử dụng vào hành vi phạm tội nên cần áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật

Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, đây là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Điều tra Công an đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật.

[7] Trong vụ án này: Trần Văn T đã có hành vi đánh bạc cùng với các bị cáo nhưng tang số dưới 5.000.000 đồng và Trần Văn T chưa bị xử phạt hành chính hay kết án về các tội liên quan hành vi đánh bạc, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự; Trần Đình Q là chủ nhà, đồng ý cho các bị cáo sử dụng nhà của mình để đánh bạc nhưng hành vi của Trần Đình Q chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã xử lý hành chính đối với Trần Văn T và Trần Đình Q là đúng pháp luật.

[8] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: **Trần Duy T, Nguyễn Thanh T** phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Trần Duy T 09 (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Nguyễn Thanh T 07 (*Bảy*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Duy T và Nguyễn Thanh T cho UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 2.070.000 đồng;
Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc: **Trần Duy T và Nguyễn Thanh T**, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo **Trần Duy T và Nguyễn Thanh T** có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, anh Trần Văn T và Trần Đình Q vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Các bị cáo;
- Người liên quan;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- CQCSĐT Công an Đ;
- CQTHAHS Công an Đ;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Quang Nghị